TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2024/HS-ST
Ngày: 27 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM- TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quang và ông Đinh Xuân Dậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Hồng Đ, sinh năm 1994, tại tỉnh Đồng Nai. Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 08/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa. Con ông Lê T, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1954. Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt giam giữ từ ngày 23/3/2023 (có mặt).

*** Bị hại:**

- Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- Ông Lưu Quang K, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình điều tra ban đầu (từ ngày 23/3/2023 đến ngày 13/10/2023) bị cáo Lê Hồng Đ khai nhận:

1. Vụ thứ nhất: Vào khoảng 12 giờ ngày 21/02/2023, khi Đ đang ở nhà tại ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai, thì có đối tượng Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô Vario (không rõ biển số) đến nhà rủ Đ đi đến nhà bạn của T ở phường P, thành phố B để ăn nhậu. Khi Đ và T đi trên đường thuộc ấp Q, xã Q, thì T phát hiện có 01 xe mô tô Biển số 60B8-798.96, nhãn hiệu Honda, loại Ariblade, màu: xanh - đen - bạc đang cắm chìa khóa trên xe và dựng ở trước Tiệm "Spa Na Beauty" của bà Hoàng Thị H ở ấp Quảng Hòa, xã Quảng Tiến Tiến, huyện Trảng Bom, Đồng Nai, nên T rủ Đ trộm cắp xe mô tô nói trên, Đ đồng ý. Sau đó, T dừng xe mô tô đi vào bên trong, Đ ngồi trên xe mô tô của T để cảnh giới, T đi đến xe mô tô Biển số 60B8-798.96 và bật chìa khóa có sẵn trên xe rồi nổ máy và điều khiển đi, còn Đ điều khiển xe mô tô của T đi đến nhà của bạn T để ăn nhậu, được một lúc thì Đ đi về trước. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô của T đến nhà T tại phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa để trả xe cho T. Lúc này T nói với Đ đã bán xe mô tô vừa trộm cắp được số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) và chia cho Đ 2.000.000 đồng. Ngoài ra, bà H còn trình báo mất số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) để trong cốp xe.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 37/KL-HĐĐGTS ngày 22/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự thuộc UBND huyện Trảng Bom kết luận: 01 xe mô tô biển số: 60B8-798.96, nhãn hiệu Honda, loại Airblade, số máy: JF 63E-1430429, Số khung: 6306FZ-430394, Màu sơn: Xanh-Bạc-Đen, xe đã qua sử dụng. Trị giá: 25.200.000 đồng (Hai mươi lăm triệu, hai trăm nghìn đồng).

2. Vụ thứ hai: Vào khoảng 16 giờ ngày 23/3/2023, Đ gọi điện thoại cho đối tượng T rủ đi cướp giật tài sản rồi nói T "mua ớt bột" để khi có người dân truy đuổi sẽ chống trả. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave số khung: RLHJA3926NY332048, số máy: JA39E2628917, gắn biển số 60C2-918.61 đến nhà T tại phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Khi đến nhà T, Đ tháo biển số 60C2-918.61 của xe mô tô hiệu Honda Wave số khung: RLHJA3926NY332048, số máy: JA39E2628917 cất giấu trong cốp xe và gắn biển số 60B8-798.96 (do T đưa) vào xe mô tô hiệu Honda Wave. Lúc này, T chuẩn bị ớt bột và bình xịt hơi cay rồi Đ điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave, gắn biển số 60B8-798.96 chở T ngồi sau đi trên các tuyến đường từ phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa đến xã An Viễn, huyện Trảng Bom để xem ai có tài sản sơ hở thì cướp giật. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến đoạn đường thuộc ấp 5, xã An Viễn, huyện Trảng Bom thì phát hiện anh Lưu Quang K ở ấp 5, xã An Viễn, huyện Trảng Bom đang đứng tưới cây trước nhà (cách đường khoảng 02 mét), trên cổ đeo sợi dây chuyền màu vàng, Đ nói với T cướp giật sợi dây chuyền vàng của anh Khải, T đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô đến sau lưng anh Khải (cách anh Khải khoảng 70cm) thì T ngồi sau dùng tay phải giật sợi dây chuyền trên cổ của anh Khải, nhưng không đứt, đồng thời do mất thăng bằng nên Đ, T cùng xe mô tô bị té ngã xuống đường, anh Khải cùng người dân truy đuổi thì bắt được Lê Hồng Đ, còn Nguyễn Văn T bị người đân truy đuổi, đã dùng bình xịt hơi cay để chống trả rồi chạy thoát.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng còn nguyên không bị đứt (đã niêm phong);

- 01 xe mô tô hiệu Wave màu xanh, bạc, đen, số khung: RLHJA3926NY332048, số máy: JA39E2628917, gắn biển số 60B8-798.96 và 01 biển số xe mô tô số 60C2-918.61 (thu giữ trong cốp xe mô tô 60B8-798.96);

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh, ốp điện toại màu đen, số số IMEI 1: 86142805762037, Số IMEI 2: 861428057020529;

- 01 túi nylon có kích thước 15cmx20cm được hàn kín bên ngoài, bên trong là ớt bột xay khô có trọng lượng 90 gram.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 32/KL-HĐĐGTS ngày 06/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự thuộc UBND huyện Trảng Bom kết luận: 01 dây chuyền vàng loại 610, trọng lượng 2.248.5, có trị giá: 77.348.400 đồng (Bảy mươi bảy triệu, ba trăm bốn mươi tám nghìn, bốn trăm đồng); 01 mặt đá Saphia, trọng lượng 6.46 có trị giá 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng). Tổng trị giá tài sản là 77.948.400 đồng (Bảy mươi bảy triệu, chín trăm bốn mươi tám nghìn, bốn trăm đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 53/CT-VKSTB ngày 26 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Lê Hồng Đ về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm c, d khoản 2 Điều 171; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Hồng Đ mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 04 (bốn) năm tù về tội "Cướp giật tài sản".

- Về vật chứng:

+ Đối với sợi dây chuyền vàng, loại 610, trọng lượng: 02 lượng, 02 chỉ, 04 phân, 08 ly, 05 dem và mặt đá trang sức Saphia, có trọng lượng 06 chỉ, 04 phân và 06 ly là tài sản hợp pháp của anh Lưu Quang K, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định trả lại cho anh Khải.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh, ốp điện toại màu đen, số số IMEI 1: 86142805762037, Số IMEI 2: 861428057020529 của bị cáo Lê Hồng Đ sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định.

+ Đối với 01 túi nylon có kích thước 15cmx20cm được hàn kín, bên trong chứa ớt bột, mục đích sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

+ Đối với biển số 60B8-798.96 (thu giữ trong cốp xe mô tô mà bị cáo Lê Hồng Đ sử dụng làm phương tiện phạm tội ở ấp 5, xã An Viễn, huyện Trảng Bom) là biển số của xe mô tô hiệu Hoada – AirBlade do bà Hoàng Thị H bị mất trộm vào ngày 21/02/2023 tại ấp Quảng Hòa, xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom,

nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định trả lại cho bà H biển số xe nói trên.

+ Đối với xe mô tô biển số 60C2-918.61, hiệu Honda – Wave, màu xanh - bạc – đen, có số khung RLHJA3926NY332048, số máy JA39E2628917, là tài sản hợp pháp của chị Lê Thị Huyền (chị gái của bị cáo Đ). Khi Đ mượn xe của chị Huyền sử dụng làm phương tiện phạm tội chị Huyền không biết, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định trả lại cho chị Huyền.

- Về dân sự:

+ Ông Lưu Quang K đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về dân sự.

+ Đối với xe mô tô biển số 60B8-798.96 của bà Hoàng Thị H có trị giá 25.200.000 đồng, bà H yêu cầu bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền này, bị can Lê Hồng Đ đồng ý bồi thường số tiền 25.200.000 cho bà H, nhưng hiện tại không có khả năng để bồi thường;

+ Riêng đối với yêu cầu của bà H về số tiền 3.000.000 đồng (để trong chiếc giỏ xách để trong cốp xe mô tô 60B8-798.96) bị mất trộm. Chị yêu cầu bị can Lê Hồng Đ có trách nhiệm bồi thường số tiền trên. Tuy nhiên, hiện nay chưa xác định được đối tượng cùng với bị cáo Đ thực hiện hành vi trộm xe mô của bà H, nên cần tách ra tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Đối với đối tượng tên Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Của), hộ khẩu thường trú: Phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, theo lời khai ban đầu của bị cáo Đ cùng thực hiện 02 vụ án nói trên, hiện chỉ có lời khai của bị cáo Đ và chưa làm việc được với T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom tách ra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại ông Lưu Quang K vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, xét đã có đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 21/02/2023, tại ấp Quảng Biên, xã Quảng Tiến, huyện Trảng

Bom, tỉnh Đồng Nai, Lê Hồng Đ trộm cắp một xe mô tô biển số 60B8-798.96 của bà Hoàng Thị H có trị giá 25.200.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu, hai trăm nghìn đồng*). Tiếp đó, đến ngày 23/3/2023 tại ấp 5, xã An Viễn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Lê Hồng Đ điều khiển xe mô tô biển số 60C2-918.61 (xe mô tô này đã được bị cáo Đ tháo biển số 60C2-918.61 ra và lắp biển số 60B8-798.96 vào) để cướp giật của anh Lưu Quang K 01 sợi dây chuyền có gắn mặt đá Saphia, có tổng trị giá 77.948.400 đồng (*Bảy mươi bảy triệu, chín trăm bốn mươi tám nghìn, bốn trăm đồng*). Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương và đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

[4.1] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thay đổi lời khai cho rằng thực hiện 02 vụ án nói trên cùng với bị cáo là đối tượng tên Tuấn, gây khó khăn, kéo dài trong hoạt động điều tra và quá trình xét hỏi của Hội đồng xét xử do đó không áp dụng tình tiết giảm nhẹ "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ.

[4.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Tịch thu tiêu hủy 01 túi nylon có kích thước 15cmx20cm được hàn kín, bên trong chứa ớt bột.

[5.2] Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh, ốp điện toại màu đen, số số IMEI 1: 86142805762037, Số IMEI 2: 861428057020529.

[5.3] Đối với sợi dây chuyền vàng, loại 610, trọng lượng: 02 lượng, 02 chỉ, 04 phân 08 ly, 05 dem và mặt đá trang sức Saphia, có trọng lượng 06 chỉ, 04 phân và 06 ly là tài sản hợp pháp của anh Lưu Quang K, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định trả lại cho anh Khải nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5.4] Đối với biển số 60B8-798.96 (thu giữ trong cốp xe mô tô mà bị cáo Lê Hồng Đ sử dụng làm phương tiện phạm tội ở ấp 5, xã An Viễn, huyện Trảng Bom) là biển số của xe mô tô hiệu Hoada – AirBlade do bà Hoàng Thị H bị mất trộm vào ngày 21/02/2023 tại ấp Quảng Hòa, xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định trả lại cho bà H nên Hội đồng xét xét xử không đặt ra xem xét.

[5.5] Đối với xe mô tô biển số 60C2-918.61, hiệu Honda – Wave, màu

xanh - bạc – đen, có số khung RLHJA3926NY332048, số máy JA39E2628917, là tài sản hợp pháp của chị Lê Thị Huyền (chị gái của bị cáo Đ). Khi Đ mượn xe của chị Huyền sử dụng làm phương tiện phạm tội chị Huyền không biết, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định trả lại cho chị Huyền nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về dân sự:

[6.1] Bị hại anh Lưu Quang K đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6.2] Tại phiên tòa bà Hoàng Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 25.200.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bà H số tiền trên. Do đó buộc bị cáo Lê Hồng Đ phải bồi thường cho bà Hoàng Thị H số tiền 25.200.000 đồng.

[6.3] Riêng đối với yêu cầu của bà H về số tiền 3.000.000 đồng (để trong chiếc giỏ xách để trong cốp xe mô tô 60B8-798.96) bị mất trộm. Bà yêu cầu bị cáo Lê Hồng Đ có trách nhiệm bồi thường số tiền trên. Tuy nhiên, hiện nay chưa xác định được đối tượng cùng với bị cáo Đ thực hiện hành vi trộm xe mô tô của bà H, nên cần tách ra tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Đối với đối tượng tên Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Của), hộ khẩu thường trú: Phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, theo lời khai ban đầu của bị cáo Đ cùng thực hiện 02 vụ án nói trên, hiện chỉ có lời khai của bị cáo Đ và chưa làm việc được với T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom tách ra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm c, d khoản 2 Điều 171; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo **Lê Hồng Đ** phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Cướp giật tài sản".

- Xử phạt bị cáo Lê Hồng Đ 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2023.

2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi nylon có kích thước 15cmx20cm được hàn kín, bên trong chứa ớt bột.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu

xanh, ốp điện toại màu đen, số số IMEI 1: 86142805762037, Số IMEI 2: 861428057020529.

(Tất cả các vật chứng trên được giao nhận theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai).

3. Căn cứ Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015:

- Buộc bị cáo Lê Hồng Đ phải bồi thường cho bà Hoàng Thị H số tiền 25.200.000 đồng (hai mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bà Hoàng Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Lê Hồng Đ chậm thi hành số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, 25 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Lê Hồng Đ phải nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.260.000 đồng (một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại bà Hoàng Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại ông Lưu Quang K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại.
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- NTG - CA huyện Trảng Bom;
- Công an huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS H. Trảng Bom;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Tâm